

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/QĐST-DS
“Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

N, ngày 18 tháng 01 năm 2024 V/v:

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023.
- Căn cứ Thông báo miễn án phí số 01/2024/TB-AP ngày 10/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Ninh Hải đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan T1 – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tại Ninh Thuận (Giấy ủy quyền số 3170/2022/GUQ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc). Bà T1 ủy quyền lại cho ông Phạm Ngọc V – Chuyên viên quản lý nợ, Phòng Kiểm soát rủi ro Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tại Ninh Thuận tham gia tố tụng (Theo giấy ủy quyền số 56/GUQ-CNNT, ngày 02/10/2023 của Giám đốc chi nhánh).

Địa chỉ: Số E đường T, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1956

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 10/01/2024 gồm: Nợ gốc là 86.300.000đồng (*T2 mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng*); Lãi trong hạn là 4.711.562 đồng (*Bốn triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng*); L chậm trả là 1.052.662 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng*); Lãi quá hạn là 15.878.018 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn không trăm mười tám đồng*). Tổng cộng tính đến 10/01/2024 là **107.947.241 đồng** (*Một trăm lẻ bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng*).

Bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 11/01/2024 theo Hợp đồng cho vay số LD1901001020 ngày 10/01/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1901001020-01 ngày 11/01/2020; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1901001020-02 ngày 08/01/2021; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1901001020-03 ngày 07/01/2022 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 77/TC19 ngày 11/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh N với bà Nguyễn Thị T đối với và thửa đất số 175, tờ bản đồ 15, diện tích 561m², tọa lạc tại khu phố K, thị trấn K, huyện N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 158123 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 29/08/2008 (số vào sổ cấp GCN: H01338) và được cập nhật thừa kế cho bà Nguyễn Thị T đứng tên ngày 20/11/2018 để bảo đảm thi hành án.

(Kèm theo trích lục bản đồ địa chính ngày 04/01/2024 của Văn phòng Đ chi nhánh N1).

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

- *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.278.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo Biên lai số 0001577 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (HS,AV)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế

